

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HC-ST
Ngày: 04 - 6 - 2020
V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Việt

2/ Ông Lý Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 35/2019/TLST-HC ngày 03 tháng 12 năm 2019, về việc: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trịnh Thị Tuyết M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ M, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: Tổ T, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: đường C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lâm Hoàng N – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, theo Quyết định ủy quyền số 2730/UBND-NC ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: đường C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ T, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện bà Trịnh Thị Tuyết M trình bày như sau:*

Ngày 08/9/2019, bà M có quá giang xe của bà Phạm Thị V để đi thăm con đang học tại Cần Thơ. Khi tới Cần Thơ, bà V rủ bà M đi Sóc Trăng chơi luôn rồi khi nào về hãy ghé thăm con, thấy bà V nói mấy lần nên bà M cũng đồng ý.

Khi xe tới địa phận Sóc Trăng thì bị lực lượng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng chặn xe lại kiểm tra, lúc này bà M mới biết trên xe bà V có chở thuốc lá, Cảnh sát kinh tế mời bà M và bà V đến trụ sở làm việc. Bà M không liên quan gì đến đồ đạc trên xe của bà V nhưng Công an lập biên bản kêu bà M ký tên và cho rằng bà M có liên quan đến vấn đề chở thuốc lá của bà V. Bà M không đồng ý ký biên bản nhưng do bà không biết, cán bộ lập biên bản không đọc lại biên bản cho bà nghe và yêu cầu bà ký tên vào rồi cho bà về.

Bà là người đi nhờ trên chiếc xe bà V, hơn nữa bà V đã nhận là người vi phạm, bà không liên quan gì đến việc chở thuốc lá trên. Nhưng sau đó, bà M nhận được Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, xử phạt bà với mức phạt là 85.000.000đồng.

Bà M không đồng ý với quyết định này, nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trịnh Thị Tuyết M.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng có người đại diện hợp pháp có văn bản số 37/UBND-NC ngày 08/01/2020 trình bày ý kiến như sau:*

Vào lúc 00 giờ 30 phút, ngày 08/9/2019, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp cùng Tổ công tác Công an thị xã N tiến hành dừng phương tiện mang biển kiểm soát 83C-040.XX đang lưu thông trên tuyến Quốc lộ 61B thuộc Khóm S, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện trên phương tiện có vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại được cất giấu trong hầm xe, có các vách ngăn được thiết kế chuyên dụng do bà Phạm Thị V, sinh năm 1977, nơi đăng ký HKTT: Tổ T, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang và bà Trịnh Thị Tuyết M, sinh năm 1971, nơi đăng ký HKTT: Tổ M, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang trực tiếp thực hiện.

Tang vật, phương tiện bị tạm giữ bao gồm:

- 1/ 01 chiếc ô tô tải mang biển kiểm soát 83C-040.XX (nguyên chiếc đã qua sử dụng).
- 2/ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003855 cấp ngày 25/3/2016;
- 3/ 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KC-8410793, cấp ngày 02/5/2019;
- 4/ Thuốc lá điều nhập lậu: 1.490 bao, trong đó 990 bao nhãn hiệu Hero, 500 bao nhãn hiệu Jet.

Qua làm việc, xác minh hành vi vi phạm của bà Trịnh Thị Tuyết M và bà Phạm Thị V, thì lời khai của bà M thừa nhận là người trực tiếp điều khiển phương tiện 83C-040.XX khi bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện thuốc lá điều nhập lậu nhưng không thừa nhận hành vi vi phạm. Bà M chỉ thừa

nhận phương tiện 83C-040.XX có cất giấu dưới gầm 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu, bà chỉ là người quá giang xe của bà V từ thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đến thành phố Cần Thơ để thăm con, nhưng khi đến Cần Thơ thì bà V không được khỏe nên đề nghị bà M làm tài xế chở bà V xuống Sóc Trăng. Còn bà Phạm Thị V khai số thuốc lá điều nhập lậu 1.490 bao trên được bà V cùng bà Trịnh Thị Tuyết M mua lại của một người không quen biết (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại khu vực Tịnh Biên, An Giang giáp với biên giới Campuchia vận chuyển về thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để bán kiếm lời chia nhau tiêu xài. Khi bà V đi cùng bà M vận chuyển số thuốc lá điều nhập lậu trên từ An Giang về đến tuyến Quốc lộ 61B thuộc Khóm S, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thì bị kiểm tra phát hiện quả tang. Bà V là người trực tiếp rủ rê bà M và bà M biết rõ đồng ý cùng thực hiện việc mua bán, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nhưng mọi giao dịch đều do bà V trực tiếp thực hiện. Phương tiện mang biển kiểm soát 83C-040.XX là do bà V thuê lại với giá 300.000 đồng/ngày của một người tên Đào ở khu vực thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Khi thuê không có làm hợp đồng và trước khi thuê phương tiện đã được thiết kế gầm, dạng hai đáy chuyên dụng để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

Qua xác minh phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 83C-040.XX, Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện thông báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hoặc sử dụng hợp pháp phương tiện vi phạm hành chính và tiến hành niêm yết, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, đã quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hoặc chủ sử dụng hợp pháp phương tiện vi phạm hành chính nhưng không có ai đến liên hệ làm việc.

Đối với bà Trịnh Thị Tuyết M, mặc dù không thừa nhận hành vi vi phạm nhưng bản thân bà M nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật và bị lực lượng kiểm tra phát hiện trong trường hợp quả tang. Kết quả đối chất giữa bà M và bà V thì bà V tiếp tục khẳng định toàn bộ quá trình thực hiện hành vi vi phạm cả 02 người có sự bàn bạc, thống nhất vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu để đem về Sóc Trăng tìm người bán kiếm lời chia nhau tiêu xài cá nhân. Quá trình làm việc bà M trình bày chỉ đi chung với bà V 01 lần nhưng qua xác minh tại trạm thu phí BOT Ô Môn đã thể hiện 02 người thường xuyên đi cùng nhau trên phương tiện 83C-040.XX chứ không phải ngẫu nhiên quá giang xe như bà M trình bày. Ngoài ra, vào ngày 6/9/2019 (trước ngày vi phạm 02 ngày) bà M là người trực tiếp điều khiển phương tiện 83C-040.XX chạy quá tốc độ quy định bị Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cần Thơ lập biên bản vi phạm hành chính. Qua việc này cho thấy sự gian dối nhằm trốn tránh hành vi vi phạm, gây khó khăn, cản trở cơ quan chức năng trong quá trình xử lý. Bà M có đủ nhận thức khi ký tên vào biên bản vi phạm hành chính số 18 ngày 8/9/2019 và tự viết trình bày ý kiến của người vi phạm là thống nhất nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác. Vì vậy việc xem xét, xử phạt vi phạm hành chính đối với bà M về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu là

có cơ sở, áp dụng hình thức phạt tiền trung bình khung là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị V bản thân đã nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, bà thừa nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi trên, bà cam kết sẽ chấp hành theo quy định pháp luật. Nên việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà V là có cơ sở.

Từ những chứng cứ, tài liệu trên, xét thấy việc người được Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng giao quyền đã ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC ngày 4/11/2019 đối với bà Trịnh Thị Tuyết M và bà Phạm Thị V, trong đó áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu toàn bộ tang vật gồm số thuốc lá điều nhập lậu và phương tiện xe ô tô mang biển kiểm soát 83C-040.XX dùng để vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu là đảm bảo tính khách quan, đúng người, đúng hành vi vi phạm và đúng pháp luật. Vì vậy những nội dung bà M khởi kiện là không đúng sự thật, không đúng với nội dung, bản chất, diễn biến của vụ việc và hoàn toàn không có cơ sở, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị V trình bày:*

Ngày 08/9/2019, bà có chạy chiếc xe ô tô từ Châu Đốc đến Sóc Trăng, xe biển kiểm soát 83C-040XX, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 003855 cấp ngày 25/3/2016, Giấy chứng nhận kiểm định số KC-8410793 cấp ngày 02/5/2019.

Khi xe bà đi được một đoạn thì có người bạn tên Trịnh Thị Tuyết M xin quá giang đi nhờ tới Cần Thơ thăm con học đại học. Khi tới Cần Thơ bà rủ đi Sóc Trăng chơi rồi mới về thăm con thì bà M cũng đồng ý. Đi đến địa phận Sóc Trăng thì Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng kiểm tra giấy tờ và xe thì phát hiện thuốc lá trong hộp xe nên lập biên bản, bà đã thừa nhận thuốc lá của bà. Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ tang vật thuốc lá và xe, giấy tờ xe của bà. Nay bà trình bày mong Tòa án xem xét là bà vi phạm chứ không phải bà M.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện có người đại diện hợp pháp vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các đương sự không tự đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: Đưa ra các lập luận đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157, Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện bà Trịnh Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC). Xét thấy, đây là vụ án khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính và khoản 3 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính và bà M có quyền khởi kiện theo quy định Điều 115 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/11/2019, cán bộ Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng đến địa phương nơi đăng ký thường trú của bà M là Phường C, thành phố C, tỉnh An Giang để giao Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC cho bà M nhưng bà không có mặt ở địa phương, nên cùng ngày cán bộ Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành niêm yết Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC đối với bà M. Đến ngày 10/11/2019, bà M nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng qua đường bưu chính. Đến ngày 20/11/2019 bà M trực tiếp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (thực hiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện) yêu cầu hủy quyết định trên là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà. Nhận thấy: Lúc 00 giờ 30 phút, ngày 08/9/2019 trên tuyến Quốc lộ 61B thuộc Khóm S, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng kiểm tra phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 83C-040.XX do bà Trịnh Thị Tuyết M điều khiển, cùng đi trên xe có bà Phạm Thị V phát hiện vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 990 bao nhãn hiệu Hero, 500 bao nhãn hiệu Jet). Sau đó lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm. Qua kết quả xác minh, đến ngày 04/11/2019, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC nội dung: Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân bà Trịnh Thị Tuyết M và bà Phạm Thị V, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu có số lượng là 1.490 bao, gồm: 990 bao, nhãn hiệu Hero và 500 bao, nhãn hiệu Jet, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 của khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 124/2015/NĐ-CP); Hình thức xử

phạt chính: Phạt tiền, cụ thể mức phạt tiền là 85.000.000 đồng đối với mỗi cá nhân (bà M, bà V). Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm hành chính là 1.490 (Một nghìn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nêu trên, quy định tại điểm a khoản 4 điều 25 của khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP; Tịch thu phương tiện vận tải được sử dụng để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là 01 xe ô tô, biển kiểm soát số 83C-040.XX quy định tại điểm b khoản 4 Điều 25 của khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP. Sau khi tiến hành niêm yết Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC trên đối với bà M và bà V thì bà M không đồng ý việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà nên khởi kiện, còn bà V thừa nhận hành vi vi phạm và không khởi kiện, không có yêu cầu đối với Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với bà V.

[5] Xét đối tượng bị xử phạt là bà Trịnh Thị Tuyết M, thì thấy rằng bà M không thừa nhận hành vi vi phạm hành chính, nhưng bà đã bị cơ quan chức năng phát hiện quả tang là người trực tiếp điều khiển xe biển kiểm soát số 83C-040.XX có chứa hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 1.490 bao. Sau khi bị lập biên bản quả tang, bà M có đủ nhận thức khi ký tên vào biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC ngày 8/9/2019 và tự viết trình bày ý kiến của người vi phạm là thống nhất nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác. Bên cạnh đó, qua trích xuất camera BOT, Ô Môn, TP. Cần Thơ thể hiện bà M, bà V thường xuyên đi cùng nhau trên phương tiện 83C-040.XX chứ không phải ngẫu nhiên quá giang xe như bà M trình bày. Như vậy, bà M là người trực tiếp điều khiển xe có hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 1.490 bao đã bị lập biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC ngày 8/9/2019 đã đủ yếu tố cấu thành vi phạm hành chính, theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124.

[6] Trên cơ sở biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC ngày 08/9/2019, ngày 14/9/2019 Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 10/QĐ-KDTHGTGPCC (bút lục 91), đến ngày 07/10/2019 tiếp tục ban hành Quyết định số 07/QĐ-KDTHGTGPCC (bút lục 119) về việc gia hạn. Ngày 04/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC ngày 04/11/2019 là trong thời hiệu, thời hạn xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về thẩm quyền xử phạt, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng xử phạt (theo Quyết định số 69/QĐ-GQXP ngày 31/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng) là đúng thẩm quyền theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124.

[8] Về hình thức xử phạt chính là phạt tiền với mức xử phạt tiền 85.000.000 đồng là đúng với quy định tại điểm a khoản 3 của khoản 22 điều 1 Nghị định 124/2015 ngày 19/11/2015 của Chính phủ.

[9] Đối với việc tịch thu phương tiện vi phạm hành chính là 01 xe ô tô biển kiểm soát 83C- 040.XX là phương tiện dùng vào việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, tịch thu là đúng theo điểm b khoản 4 của khoản 22 điều 1 Nghị định 124/2015 ngày 19/11/2015 của Chính phủ.

[10] Từ những phân tích trên, việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/Ủy ban nhân dân-XPVPHC ngày 04/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trịnh Thị Tuyết M là đảm bảo về trình tự, thủ tục và nội dung đúng quy định của pháp luật. Bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/Ủy ban nhân dân-XPVPHC trên là không có cơ sở chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện bị bác toàn bộ nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính và hướng dẫn tại Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 và Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Khoản 1, 2 Điều 2; điểm d khoản 1 điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 21; Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 24; khoản 3 Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 66; khoản 2 Điều 67; Điều 81 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Tuyết M, về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/Ủy ban nhân dân-XPVPHC ngày 04/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002279 ngày 03/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, người khởi kiện bà M đã nộp xong tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũ